

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hiếu và ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị K Thị S, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Mang Văn Đ, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2023, bản khai của nguyên đơn chị K Thị S khai:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Mang Văn Đ cưới nhau vào năm 2015, nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, không bị ai ép buộc cả. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có tính vũ phu, hay đánh đập chị và ghen tuông vô cớ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên K Thị Ý V – Sinh ngày 02/6/2016 và Mang K Song T – Sinh ngày 24/11/2020. Hiện các con đang ở với chị S.

Chị S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mang Văn Đ vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị K Thị S vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/5/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Mang Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị K Thị S và anh Mang Văn Đ cưới nhau vào năm 2015, nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 06/01/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị S, vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có tính vũ phu, hay đánh đập chị và ghen tuông vô cớ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Đ.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ nhưng anh Đ cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện việc anh Đ không thực hiện, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân của chị K Thị S và anh Mang Văn Đ thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị S là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng S - Đ có 02 con chung tên K Thị Ý V – Sinh ngày 02/6/2016 và Mang K Song T – Sinh ngày 24/11/2020. Hiện các con đang ở với chị S. Khi ly hôn chị S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra cho đến khi vợ chồng mâu thuẫn, các con vẫn sống cùng chị S. Chị S vẫn chăm lo cho các bé đầy đủ. Tại bản tự ghi ý kiến của cháu V thì cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, việc giao 02 con chung tên K Thị Ý V – Sinh ngày 02/6/2016 và Mang K Song T – Sinh ngày 24/11/2020 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu V và tránh sự xáo trộn đối với các cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng: chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh Mang Văn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị K Thị S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Anh Mang Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị K Thị S về việc yêu cầu ly hôn với anh Mang Văn Đ.

Chị K Thị S được ly hôn với anh Mang Văn Đ.

2. Về con chung:

Chị K Thị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên K Thị Ý V – Sinh ngày 02/6/2016 và Mang K Song T – Sinh ngày 24/11/2020. Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mang Văn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí:

Chị K Thị S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Anh Mang Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Thanh Huyền

